

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

Đức Thọ, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH  
LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M; sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc C; sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Khắc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Khắc C thoả thuận thống nhất giao cả ba con chung gồm: Con thứ nhất tên là Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày: 01/01/2012; con thứ hai tên là Nguyễn Tuệ L, sinh ngày: 24/11/2013; con thứ ba tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày: 04/11/2022 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Khắc C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Khắc C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con như sau: Cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày: 01/01/2012 mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu)

đồng; Cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày: 24/11/2013 mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày: 04/11/2022 mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng vào ngày mùng 10 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 10/6/2024 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Cách thức cấp dưỡng: Chuyển tiền vào số tài khoản 0641000041056 ngân hàng TMCP N (V) chi nhánh H2, Hà Tĩnh mang tên Nguyễn Thị M.

Trường hợp anh Nguyễn Khắc C không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì chị Nguyễn Thị M có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh Nguyễn Khắc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Khắc C chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Nguyễn Khắc C phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Khắc C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí cụ thể: Chị Nguyễn Thị M thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013293 ngày 31/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Đình Thông**